

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy; Ông Nguyễn Quốc Sửu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện TY, Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Chị và Anh Hà Văn V được tìm hiểu nhau tự nguyện đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 11/9/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2015, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V chơi bời, cờ bạc không quan tâm đến vợ con, anh V bỏ bê không lo lắng ăn kinh tế nên vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 06/2019 đến nay không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn Anh Hà Văn V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Quỳnh A, sinh ngày 10/10/2015 và Hà Tú A, sinh ngày 08/11/2017 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Ch không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ch giữ nguyên yêu cầu.

Đối với Anh Hà Văn V, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Vnhưng anh Vkhông đến Tòa án làm việc tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án tiến hành hòa giải được nên không thu thập được lời khai của anh Việt.

Tại phiên toà: Anh Hà Văn V vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xử cho Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn Anh Hà Văn V. Về con chung giao cho chị Ch nuôi dưỡng cả 02 con chung. Vấn đề cấp dưỡng không xem xét, chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn và con chung với anh Vcó nơi cư ĐKKH và nơi ở tại thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, anh Vvắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Vkết hôn ngày 11/9/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tân Yên nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vchơi bời, không quan tâm vợ, con, không lo làm ăn kinh tế gia đình. Chị Ch, anh Vmâu thuẫn trầm trọng vào tháng 6/2015 chị Ch cùng 02 con chung đã về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị Ch ở thôn Lân Tranh 3, Liên Chung, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay chị Ch xác định không còn tình cảm với anh Vnên đề nghị xin được ly hôn anh Việt. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Vđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Ch ly hôn anh Vlà phù hợp.

[3] Về nuôi dưỡng con **chung**: vợ chồng chị Ch, anh Vcó 02 con chung là Hà Quỳnh A, sinh ngày 10/10/2015 và Hà Tú A, sinh ngày 08/11/2017. HĐXX thấy, các con chung còn nhỏ, hiện nay 02 con đang ở với chị Ch, anh Vthường xuyên vắng nhà không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con phát triển nên cần giao cả 02 con chung cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống, chăm sóc, giáo dục các con phát triển. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn

nhân gia đình, HĐXX giao cả 02 con chung cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo sự ổn định cuộc sống, quyền lợi mọi mặt của các con chung là phù hợp.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Ch không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b **khoản 2 Điều 227 Bộ**; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn Anh Hà Văn V.

2. Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Hà Quỳnh A, sinh ngày 10/10/2015 và Hà Tú A, sinh ngày 08/11/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền, nghĩa vụ này

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006367 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận Chị Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Liên Chung;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Hồng Thanh

Nguyễn Quốc Sửu

Nguyễn Thị Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Cao Xá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn Thiện

Nguyễn Quốc Sửu

Đoàn Thị Oanh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn Thiện

Nguyễn Quốc Sửu

Đoàn Thị Oanh